

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 39

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 14 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 42, dòng thứ nhất, chúng ta xem từ câu thứ hai:

“Đại sư Trí Giả tụng Pháp Hoa, thân tâm bất chợt nhập Pháp Hoa tam-muội, đích thân thấy hội Linh Sơn nghiêm nhiên chưa tan. Về sau, ngài trụ núi Thiên Thai, sáng lập tông Thiên Thai. Khi lâm chung nằm nghiêng hông phải, mặt hướng về Tây, xưng niệm Di-đà, Quán Âm rồi tịch”. Ở đây giới thiệu sơ lược về đại sư Thiên Thai Trí Giả, tông Thiên Thai còn gọi là tông Pháp Hoa, ngài là một nhân vật vô cùng quan trọng, tông Thiên Thai được kiến lập viên mãn có thể nói là do một tay của đại sư mà hoàn thành. Trong truyện ký có ghi lại một đoạn như sau, một hôm ngài tụng kinh Pháp Hoa, đọc đến phẩm Dược Vương Bồ-tát thì nhập định. Nhập định, định ở đây chính là Pháp Hoa tam-muội, cảnh giới trong định vượt ra ngoài thời gian và không gian, cho nên ngài thấy Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh Pháp Hoa ở núi Linh Thứu, ngài đã tham dự hội này, chính là một tiết học, tham dự một tiết học. Sau khi nghe xong thì xuất định trở về, nói với mọi người rằng, hội Linh Sơn của Thích-ca Mâu-ni Phật vẫn chưa giải tán, Phật vẫn đang giảng. Đây là cảnh giới gì? Đây chính là cảnh giới thập huyền môn trong kinh Hoa Nghiêm. Thập huyền, thập là đại biểu cho viên mãn, huyền là huyền diệu, không thể nghĩ bàn. Một tức là nhiều, nhiều tức là một, mười môn này, vào một môn thì vào tất cả môn, diệu ở chỗ nào? Diệu ở chỗ cùng lúc cùng nơi. Đó là gì? Đó là thật tướng của vũ trụ nhân sinh. Trong tâm của phàm phu lục đạo thì có quá khứ, có hiện tại, có vị lai, đây không phải là thật, đây là giả. Nói thật với bạn, không có quá khứ hiện tại vị lai, lại nói với bạn cũng không có mười pháp giới y chánh trang nghiêm, tất cả tướng cảnh giới đều ngay một niệm lúc này mà có, đây là chân tướng sự thật. Trong kinh Phật thường nói, Phật thường nói trong kinh giáo Đại thừa, thế nhưng chúng ta nghe không hiểu, chúng ta cảm thấy cảnh giới này không thể nghĩ bàn, học Phật cũng không dám phủ định, câu này là giả cũng không

dám nói là giả, nhưng không có cách nào thừa nhận. Cảnh giới này đến bao giờ bạn mới có thể thấy được chân tướng? Bạn buông xuống khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì cảnh giới này sẽ hiện tiền. Thật sự có không ít người, trong một sát-na không khởi tâm không động niệm, cảnh giới này liền hiện tiền, vừa khởi ý niệm thì cảnh giới liền biến mất, không hiện tiền nữa. Không phải là ảo giác, chúng ta hiện giờ mới gọi là ảo giác, còn đó là chân tướng sự thật. Từ đó cho thấy, vọng tưởng phân biệt chấp trước đã hại chúng ta thâm, không phải người khác gây ra cho chúng ta, mà là tự làm tự chịu, chúng ta không thể không hiểu rõ đạo lý này.

Trong vũ trụ có lục đạo luân hồi hay không? Không có thứ này, cũng không có mười pháp giới y chánh trang nghiêm, kinh Kim Cang nói rất hay: “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, đây là chân tướng, khi nào thì mới chứng được? Sơ trụ của Viên giáo, Sơ địa của Biệt giáo thì chứng được. Chúng ta học Phật phải lấy điều này làm mục tiêu, học điều gì? Việc này chính mình phải biết. Nếu không chứng được, chúng ta đọc tụng kinh điển, dùng tâm cung kính để đọc tụng, bạn cũng biết có những sự việc này, nhưng không phải do tự mình chứng ngộ, mà nhờ kinh giáo chúng ta hiểu được điều này, có sự việc như vậy, song không thọ dụng được, chứng đắc thì thọ dụng được. Đại sư Trí Giả thị hiện là chứng đắc, đích thân chứng được! Trong vũ trụ, từ thể tánh mà nói, là không có gì hết; từ khởi dụng mà nói, thì thật sự là vô lượng vô biên, vô số vô tận, không cách nào nói được. Hiện thị ra thể tánh, nó là thật, hàm chứa vô lượng trí tuệ, mê rồi thì biến thành phiền não; vô lượng đức năng, nhưng mê thì biến thành tạo nghiệp, nghiệp tập; vô lượng tướng hảo, hễ mê thì biến thành lục đạo luân hồi, chúng là một, không phải hai, do mê giác không giống nhau. Khởi dụng của giác ngộ là cõi Thật báo trang nghiêm, là nhất chân pháp giới; mê rồi khởi tác dụng, phải xem mức độ mê của bạn, nếu mê đến cực điểm thì tác dụng của nó là địa ngục A-tỳ, mê nhẹ nhất thì là pháp giới Phật trong mười pháp giới, sâu cạn không như nhau. Nói mười là quy nạp phân loại thành mười loại lớn, trong mỗi loại đều là vô lượng vô biên. Chúng ta cùng là con người, mê ở cùng một cấp bậc. Nhưng con người có giàu sang nghèo hèn không giống nhau, khác nhau quá nhiều, đó là gì vậy? Cũng là do mê sâu cạn không như nhau. Bình thường không phải nói là tạo nghiệp đó sao? Đúng vậy, bạn không mê thì làm sao tạo nghiệp? Mê có sâu cạn, cho nên tạo nghiệp không như nhau, mê sâu thì tạo nghiệp ác, mê cạn thì tạo nghiệp thiện, không giống nhau, mê ngộ không giống nhau. Cho nên, đức Phật dạy chúng sanh là dạy điều gì? Giúp họ phá mê khai ngộ, đây là giáo dục của Phật-đà,

dạy học của Phật-đà, chúng ta không thể không biết. Về sau đại sư Trí Giả kiến lập tông Thiên Thai. Khi lão nhân gia ngài vãng sanh, “khi lâm chung nằm nghiêng hông phải, mặt hướng về Tây”, khi lâm chung thì giống như Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện vậy. “Xưng niệm Di-đà, Quán Âm rồi tịch”, trong bốn loại niệm Phật, đại sư Trí Giả dùng quán tưởng niệm Phật, ngài không trì danh, ngài là quán tưởng niệm Phật, y theo kinh Thập Lục Quán, ngài vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên, các tổ sư đại đức của tông Thiên Thai sau này, rất nhiều vị khi ra đi đều là niệm Phật vãng sanh. Bao gồm thời cận đại, chúng ta thấy pháp sư Đế Nhân, pháp sư Đàm Hư, pháp sư Bảo Tĩnh, những vị tu tông Thiên Thai này đều là niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, từ đó cho thấy sự thù thắng của Tịnh tông.

Lại xem vị kế tiếp, “*đại sư Vĩnh Minh từ nơi quốc sư Thiên Thai mà phát minh tâm yếu*”, câu này nói về nhân duyên khai ngộ của đại sư Vĩnh Minh. Thầy của ngài, hiện nay gọi là thầy hướng dẫn, thầy truyền pháp, giúp cho ngài, hướng dẫn ngài đại triệt đại ngộ, phát minh tâm yếu chính là đại triệt đại ngộ. Ngài Vĩnh Minh vốn cũng tu Thiên tông, “*trở thành đích tôn của tông Pháp Nhãn*”, sau đời Lục tổ, học sinh của Lục tổ chia thành năm phái, trong tông lớn này chia thành năm tông nhỏ, có tông Pháp Nhãn. “*Về sau, ngài chuyên chí nơi Tịnh tông*”, điều này chúng ta đã biết, thân phận của ngài đã bị tiết lộ, ngài là A-di-đà Phật tái lai. Bạn xem thời đó phong khí thiên rất hưng thịnh, mọi người đều học thiên, ngài cũng học thiên, sau khi từ nơi Thiên tông đại triệt đại ngộ, ngài lại phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, tu Tịnh độ. Vì sao đại sư lại làm như vậy? Dụng ý rất sâu! Ngài biết rất nhiều người trong Thiên tông không phải là thượng thượng căn, thiên là tiếp độ những người thượng thượng căn, họ không phải là căn khí này; nói cách khác, cả đời họ tu Thiên tông nhưng không thể khai ngộ, không thể kiến tánh, cùng lắm là được thiên định mà thôi, như thế cũng xem là không tệ rồi. Được thiên định, tương lai họ sẽ đi về đâu? Sau khi mạng chung, đa số sanh về trời Tứ thiên, trời Tứ không, không ra khỏi lục đạo luân hồi. Phật Bồ-tát từ bi, vì những người này mà thị hiện, bạn khuyên họ tu Tịnh độ, họ không tin, họ nói đó là để cho bà lão tu, họ xem thường, tham thiên thì họ lại không phải là người có đủ điều kiện, họ không phải là người thượng thượng căn. Quý vị phải biết rằng, do tập khí cống cao ngã mạn nên họ không buông xuống được. Vì vậy Phật Bồ-tát làm ra thị hiện này cho họ xem, bạn học thiên, tôi cũng học thiên, bạn chưa khai ngộ, tôi đã ngộ rồi, tôi đã minh tâm kiến tánh, quay đầu lại chuyên tu Tịnh độ, ngài dẫn họ quay về Tịnh độ. Làm ra thị hiện phương tiện như vậy, phương tiện khéo léo đưa

những người tu thiền này về Tịnh độ, tu Tịnh độ thì không có người nào không thành tựu, ai ai cũng thành tựu. Ở trong thiền được một chút thành tựu nhỏ, quay đầu lại tu Tịnh độ tông thì không ai không vãng sanh. Quả nhiên ở trong thiền đặc thiền định, đã có công phu, có thể xem nhẹ phân biệt chấp trước, xem rất nhẹ, tâm phân biệt chấp trước không khởi tác dụng nữa, nhưng chưa đoạn, công phu thiền định của họ có thể hàng phục được, họ vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc đều ở cõi Phương tiện hữu dư.

Từ đó cho thấy, bất luận tu pháp môn nào, quý vị nhất định phải biết, chỉ là phương pháp không giống nhau, lối vào không như nhau, nhưng nguyên lý nguyên tắc của chúng thì hoàn toàn giống nhau, tất cả đều tu thiền định, tất cả đều dạy bạn buông xuống. Hễ buông xuống thì tự tánh vốn định hiện tiền, tam-muội hiện tiền, trong tam-muội thậm thâm, cảnh giới đó chính là cảnh giới Phật. Đại sư Thiên Thai nhập Pháp Hoa tam-muội, thấy Thích-ca Mâu-ni Phật vẫn đang giảng kinh, giảng kinh gì vậy? Giảng kinh Pháp Hoa. Đại đức của Tịnh tông niệm Phật, niệm đến nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm bất loạn, thậm chí còn chưa được sự nhất tâm bất loạn, ba phẩm thượng của công phu thành phước đều là niệm Phật tam-muội. Họ gặp Phật, gặp Thích-ca Mâu-ni Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật vẫn đang giảng kinh, giảng kinh gì? Giảng kinh Vô Lượng Thọ. Cảnh giới này có nghĩa là hạt giống tập khí trong a-lại-da của bạn, hạt giống tập khí này tương ứng với cái nào thì cảnh giới đó sẽ hiện tiền. Bản thân chúng ta học pháp môn nào, học bộ kinh giáo nào, thì ở trong tam-muội, bạn chắc chắn gặp được cảnh giới tương ứng hiện tiền, một niệm tương ứng thì niệm đó là Phật, niệm niệm tương ứng thì niệm niệm là Phật, nó tương ứng. Bạn không cầu, nhưng bạn có tập khí này, tập khí này chính là ngầm cảm, Phật Bồ-tát hiển ứng, ngầm cảm hiển ứng, nên bạn thấy được cảnh giới này.

Đại sư Vĩnh Minh là tổ sư đời thứ sáu của Tịnh độ tông, tổ thứ sáu của Tịnh tông. Tiếp theo nói về công khóa của ngài, *“mỗi ngày tụng hồng danh một trăm ngàn câu, kiêm hành nhật khóa một trăm lễ tám việc”*. Thật sự dụng công, chúng ta không làm được, mỗi ngày niệm 100.000 tiếng Phật hiệu, còn phải tu hành 108 việc, những điều này trong truyện ký của đại sư, các bạn có thể xem thấy. *“Được đại sĩ Quán Âm dùng cam lộ rưới vào miệng, liền phát khởi diệu tuệ”*, đây là cảm ứng, sau khi Bồ-tát Quán Âm rưới cam lộ vào miệng thì ngài khai trí tuệ. *“Viết bộ Tông Kinh Lục gồm một trăm quyển”*, đại đức xưa gọi Tông Kinh Lục là Tiểu tạng kinh, chính là cô đọng của Đại tạng kinh. Phân lượng của Đại tạng kinh quá lớn,

muốn đọc qua một lần không dễ, Tông Kính Lục chính là trích yếu của Đại tạng kinh, là tinh hoa của Đại tạng kinh. Nếu không có thời gian, không có năng lực để đọc qua toàn tạng thì đọc Tông Kính Lục là được. “*Và Tâm Phú Chú, Vạn Thiện Đồng Quy Tập*”, đây đều là những trước tác rất nổi tiếng của đại sư, những sách này đều có trong Đại tạng kinh, “*rực rỡ làm ngọn đuốc pháp, chiếu sáng muôn đời*”, hai câu này dùng để tán thán ngài, không hề quá đáng chút nào. “*Năm bảy mươi hai tuổi, ngài thấp hương, già biệt đồ chúng, ngồi mà quy Tây*”, ngài trụ thế 72 năm, năm 72 tuổi ngài vãng sanh, ngồi mà hóa.

“*Bốn vị đại đức trên đây đều là nhục thân Đại sĩ, là bậc long tượng trong pháp môn*”. Ở đây sơ lược nêu lên bốn đại đức, ngài Mã Minh và Long Thọ là cao tăng Ấn Độ, ngài Trí Giả và Vĩnh Minh là đại đức của Trung Quốc, tất cả đều cầu sanh Tịnh độ, đều là niệם Phật vãng sanh, là nhục thân Bồ-tát. “Long tượng trong pháp môn” là thí dụ, thường dùng trong Phật giáo. Rồng và voi đều có định công, chúng ta không thấy rồng, chúng ta thấy voi. Bạn thấy voi lớn, bạn tỉ mỉ quan sát nó, đi đứng ngồi nằm đều ở trong định, nó rất chậm rãi, phải học nó. Đời này tôi gặp được một người, là đại sư Chương Gia, quả thật bất luận là nói chuyện hay cử động đều rất chậm, nói chuyện cũng rất chậm, nói từng chữ từng chữ một, không nói nhanh như chúng ta. Đây là tu dưỡng, cũng là dạy học, dạy chúng ta điều gì? Hiện nay động tác của chúng ta quá nhanh, nên chậm một chút, tốc độ nói chuyện quá nhanh, nên chậm lại vài giây, khiến người khác cảm nhận được sự điềm đạm. Luận Ngữ nói: “*Quân tử không điềm đạm thì chẳng có uy*”, uy này là nói từ trên đức, uy đức, hàng phục sự vội vàng hấp tấp của chúng sanh thông thường. Cho nên ngài là đang dạy học, bạn tiếp xúc với ngài, tự nhiên bạn cũng chậm lại. Chỉ trong sự điềm đạm bạn mới có thể lĩnh hội được Phật pháp, vội vàng hấp tấp thì không cách nào học được, không phải thầy không dạy, mà bạn không tiếp nhận được. Càng tiếp cận với môn học vấn tâm tánh thì tâm địa càng phải thanh tịnh. Cho nên ngôn ngữ văn tự trong kinh Phật, nếu bạn nương vào ý nghĩa của văn tự thì bạn chắc chắn không thể hiểu được, ý nghĩa của nó ở đâu? Ý ở ngoài ngôn từ. Ngôn ngữ văn tự là sự dẫn đường, ý nghĩa không ở trong đó, ý ở ngoài ngôn từ, cho nên bạn phải có thể lĩnh hội được cái gọi là ý ở ngoài lời, vậy bạn mới có thể ngộ nhập.

Nhà Phật thường nói người thượng thượng căn, thế nào là người thượng thượng căn? Người phiền não nhẹ là thượng thượng căn, người tâm địa thanh tịnh bình đẳng là thượng thượng căn. Cho nên, bạn nhất định không được xem thường

các ông lão bà cụ, thường những người này lại là người thượng thượng căn, họ có duyên, vừa tiếp xúc thì họ thật sự liền khế nhập. Bất luận là khế nhập sâu hay cạn, nhưng họ thật sự khế nhập được, cho nên họ thật sự có được thọ dụng. Họ dùng một câu danh hiệu Phật liền khế nhập, họ nhất định được sanh, không bàn đến phẩm vị cao hay thấp, nhưng họ chắc chắn sanh Tịnh độ. Vì sao vậy? Vì họ hết lòng hết dạ, họ không có hai niệm. Thời gian niệm Phật không cần rất lâu, 3 năm đến 5 năm thì họ tự tại vãng sanh, họ thật sự khế nhập. Những người trung hạ căn, tu Tịnh độ đã tu 20 năm, 30 năm, 40 năm, 50 năm, hỏi họ có nắm chắc vãng sanh hay không? Không nắm chắc. Vì sao vậy? Vì không khế nhập. Hằng ngày niệm Phật, có miệng mà không có tâm thì không thể tương ưng. Mỗi ngày cũng ở trong niệm Phật đường niệm ngàn tiếng vạn tiếng, nhưng không tương ưng, khi lâm chung vẫn sợ chết. Hạng người này rất nhiều! Chúng tôi đều nhìn thấy. Nhìn thấy người khác, cũng không cần để trong lòng, hãy quay lại hỏi chính mình, mình đã được chưa? Hôm nay A-di-đà Phật đến tiếp dẫn mình, mình có thật sự sanh tâm hoan hỷ không? Thật sự muốn đi theo ngài không? Có thật sự buông xuống thân tâm thế giới trước mắt không? Đối với danh lợi, tình thân có triệt để buông xuống không? Đây đều là đang khảo nghiệm bản thân chúng ta, rốt cuộc chúng ta là thật làm hay vẫn còn giả dối? Thật làm thì thật sự có thể vãng sanh. Bộ kinh này hay, hội tập hay, chú giải hay, đã trích dẫn 193 bộ kinh luận để làm chứng minh cho chú giải, lại trích dẫn rất nhiều lời của cao tăng đại đức ở phương Tây và Đông độ để chứng minh (phương Tây là nói Ấn Độ xưa), đây là việc hiếm có khó gặp. Chúng ta gặp được là duyên đã đầy đủ, vấn đề ở chỗ thiện căn phước đức, thiện căn là thật tin, có thể lý giải, phước đức là thật làm! Bí quyết của thật làm không có gì khác, chính là buông xuống, chưa buông xuống thì không phải là thật làm, triệt để buông xuống thì chính là thật làm. Tất cả ngoại duyên thầy đều buông xuống, khiến trong tâm chỉ có một câu A-di-đà Phật, ngoài câu A-di-đà Phật ra thì không có gì hết, đây gọi là thật làm, loại người này cũng chính là bậc long tượng trong pháp môn.

“Yếu Giải nói chỉ có người như vậy mới có thể triệt để đảm đương pháp môn Tịnh độ. Người học thời nay há có thể dùng kiến giải thế tục mà xem thường Tịnh độ”. Ngài Mã Minh, Long Thọ là nhân vật như thế nào, ngài Trí Giả, Vĩnh Minh năm xưa khi còn tại thế được đế vương tôn sùng, bá làm quốc sư, ngài Trí Giả là quốc sư, ngài Vĩnh Minh Diên Thọ cũng là quốc sư, hoàng đế tự xưng là đệ tử. Những người như các ngài mới thật sự triệt để đảm đương pháp môn Tịnh độ, viên tu viên chứng. Người học thời nay, người học ở đây không phải chỉ ai khác, mà chỉ

cho các đồng học học Phật, không buông xuống sự thấy biết của thế tục, thấy người nói sao mình cũng nói vậy, xem thường Tịnh độ, không hề biết rằng Tịnh độ trong Phật pháp là pháp thượng thượng thừa. Đại đức thời Tùy Đường đã làm sự so sánh, so sánh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa. Chỗ trở về sau cùng của Hoa Nghiêm và Pháp Hoa là Tịnh độ, trong kinh Hoa Nghiêm, mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, mọi người đều biết điều này, sao lại tôn trọng Hoa Nghiêm mà xem thường Tịnh độ? Làm gì có đạo lý như vậy. Trong Hoa Nghiêm có triết học cao cấp, bộ trong đây không có hay sao? Đều có như nhau, không hề thua kém Hoa Nghiêm và Pháp Hoa.

Chúng ta lại xem đoạn kế tiếp, vẫn là tiếp theo nói: “*Yếu Giải còn nói: Do vậy, một tiếng A-di-đà Phật chính là pháp để đắc Vô thượng chánh đẳng chánh giác trong đời ác ngũ trược của Bốn sự Thích-ca*”. Câu này quá khó được! Ai nói vậy? Đại sư Ngẫu Ích nói, cho nên đại sư Ấn Quang tán thán, tán thán sách Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, ngài nói quá hay, người xưa chưa từng nói như vậy. Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật như thế nào? Làm thế nào đạt được Vô thượng chánh đẳng chánh giác? Đại sư Ngẫu Ích nói niệm A-di-đà Phật mà đạt được. Chúng cứ ở đâu? Chúng cứ ở trong kinh A-di-đà. Bạn xem, nhiều năm giảng kinh Di-đà, đọc kinh A-di-đà mà không phát hiện ra, ngài đã phát hiện ra, thật sự không hề sai chút nào! Đại sư Ngẫu Ích đã điểm tỉnh cho chúng ta. “*Nay Phật đem toàn thể quả giác này trao cho chúng sanh trược ác*”, ngày nay, Phật là A-di-đà Phật, đem toàn thể quả giác trao cho chúng sanh trược ác trong lục đạo, là chúng sanh trong đời ác năm trược. Xã hội của chúng ta hiện nay, trược ác đã đến cực điểm, trược là gì? Là ô nhiễm. Ngày nay nói đến ô nhiễm thì mỗi người chúng ta đều có cảm xúc rất sâu sắc, cảm xúc rõ ràng nhất là gì? Ô nhiễm môi trường. Trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, thực vật bị ô nhiễm nghiêm trọng, nước uống của chúng ta bị ô nhiễm nghiêm trọng, quần áo chúng ta mặc, một số làm bằng chất hóa học, đều bị ô nhiễm. Người Trung Quốc thời xưa mặc áo bông áo sợi, đây là tự nhiên, hiện nay khoa học phát triển, muốn biến đổi gen của những thứ này, hễ biến đổi thì hỏng rồi, nhìn hình dáng thì rất đẹp, nhưng đối với cơ thể không có lợi. Cho nên, việc ăn mặc đi ở hiện nay khiến rất nhiều người mắc những căn bệnh kỳ quái. Nói rộng ra thì mọi người đều biết, địa cầu bị ô nhiễm, địa cầu bị bệnh rồi. Đây là nói môi trường, quay lại nhìn xem, so sánh sự ô nhiễm trong tâm với ô nhiễm môi trường thì không biết nặng hơn bao nhiêu lần! Căn nguyên của ô nhiễm là ở bên trong, không phải bên ngoài. Bên trong ô nhiễm, bên ngoài thì sao? Môi trường bên

ngoài chuyển theo tâm, cảnh chuyển theo tâm. Tâm bị ô nhiễm, thân tự nhiên cũng bị ô nhiễm, môi trường bên ngoài cũng bị ô nhiễm, đây chính là nguyên nhân thật sự khiến người, việc và vật thời nay bị bệnh.

Hóa giải tai nạn tự nhiên, chúng ta gọi là tai nạn thiên nhiên, bạn phải biết tai nạn này từ đâu mà có, giống như khám bệnh, như bác sĩ chữa bệnh vậy. Trung Quốc, nước ngoài, những dự ngôn từ xưa đến nay đều nói rất nhiều tai nạn, đó là gì? Giống như nói ra tình trạng của căn bệnh. Nói ra rồi, rất nhiều người nghe xong sợ hãi, thật là sai lầm, không cần phải sợ. Bạn nhất định phải biết căn bệnh này từ đâu mà có, bạn vốn là một người khỏe mạnh, vì sao lại bị bệnh? Trong Phật pháp nói có ba nguyên nhân gây bệnh, loại thứ nhất là sinh lý, trong âm thực của bạn, trong cách sống của bạn có chỗ sai lầm, mang đến bệnh tật. Loại bệnh tật này thì bác sĩ có thể chữa trị cho bạn, giúp bạn hồi phục bình thường, đây là loại thứ nhất. Loại thứ hai là oán thân trái chủ của bạn tìm đến bạn. Họ đến làm gì vậy? Nợ mạng thì đòi mạng, nợ tiền thì đòi tiền, họ đến để đòi tiền đòi mạng. Loại bệnh này, bác sĩ không chữa được, nó không thuộc về sinh lý. Vậy phải làm cách nào? Điều giải. Cho nên trong tôn giáo có rất nhiều thầy truyền giáo giúp tín đồ trị bệnh, đa số là loại bệnh này, đưa ra điều kiện điều giải, đối phương tiếp nhận thì họ rời khỏi, bạn liền khỏi bệnh. Loại thứ ba gọi là bệnh nghiệp chướng, là bản thân bạn tạo tội nghiệp quá nhiều. Loại bệnh này rất phiền phức, vì sao vậy? Bác sĩ không chữa được, cũng không điều giải nó được, là do chính bạn tạo nghiệp quá nặng, rất phiền phức. Bạn tìm đến tôn giáo để giúp đỡ cũng không giúp được, bởi vì nó không phải là điều giải, do bản thân bạn tạo tội nghiệp quá nặng, bạn phải bị báo ứng này. Nhưng vẫn còn có cách, đó là chân thật sám hối, Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta “sám trừ nghiệp chướng”, thật sự sám hối, thật sự sửa lỗi làm mới, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, vậy có thể hóa giải vấn đề. Cơ thể của chúng ta bị bệnh, bạn biết được nguyên nhân vì sao, bạn cũng có cách chữa trị.

Hiện nay địa cầu bị bệnh, nói thật ra, nguyên nhân của nó cũng không ngoài ba loại này. Nếu chúng ta hiểu rõ rồi, dùng những nguyên lý nguyên tắc này để giúp hóa giải tai nạn, có thể làm được không? Có thể, đáp án là chắc chắn. Cho nên tai nạn dù nhiều đến đâu, tổ tiên chúng ta 5.000 năm qua, đất nước này trị an lâu dài, không có tai nạn lớn nào, tai nạn nhỏ thì thường có, hiểu cách xử lý thì thật sự có thể hóa giải. Phương pháp hóa giải quan trọng nhất, phương pháp cơ bản là giảng kinh dạy học. Cho nên tổ tiên chúng ta, ngàn vạn năm trước đã nêu ra, “dụng

nước quản dân, dạy học làm đầu”, đạo lý của câu này quá sâu, phương pháp này, lý luận y cứ của nó là gì? Lý luận y cứ của nó là tánh người vốn thiện, “người ban đầu, tánh vốn thiện”, bạn thấy trong dạy học, Tam Tự Kinh đặt điều này trong câu thứ nhất, “dạy học làm đầu”. Cái gì quan trọng nhất? Cái quan trọng nhất được nói trước, học trước, khẳng định tánh người vốn thiện. Vì sao họ trở nên bất thiện? Bất thiện không phải là bản tánh, mà là tập tánh. Tập tánh, họ học điều xấu, tập tánh bất thiện, bản tánh là vốn thiện, vốn thiện là thật, vĩnh hằng bất biến; tập tánh là theo tập quán bên ngoài nên họ liền bị ô nhiễm, cho nên tiếp đó mới nói “tánh gần nhau, tập xa nhau”. Tánh gần nhau nghĩa là gì? Tánh là tiếp ứng, tương ứng với vốn thiện, tập tánh thì trái nghịch với vốn thiện, trong tập tánh có tự tư tự lợi, có danh văn lợi dưỡng, có tham sân si mạn, là tập tánh; trong bản tánh thì không có, trong bản tánh không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, cũng không có tham sân si mạn.

Đức Phật nói rất hay: chúng sanh đã mê mất bản tánh, song những tập tánh bất thiện này, rễ của nó vẫn là bản tánh, bản tánh bị biến chất, sau khi mê thì nó biến chất. Nhà Phật nói rất rõ ràng, trong bản tánh có ba thứ báu là trí tuệ, đức năng, tướng hảo, trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật nói “hết thảy chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”. Ba thứ báu trong kinh Vô Lượng Thọ thì đại thừa chính là trí tuệ, là bản tánh của bạn, vô lượng thọ là đức, trang nghiêm là tướng hảo, bạn xem chẳng phải là ba thứ báu đó sao? Nhưng sau khi mê rồi thì trí tuệ biến thành phiền não, đức biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành luân hồi, biến thành ba đường ác, biến chất rồi, cho nên đã dẫn đến rất nhiều bệnh khổ, dẫn đến rất nhiều tai nạn. Phật Bồ-tát từ bi dạy chúng ta, nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, khiến chúng ta quay đầu. Chúng ta buông xuống phiền não, ba loại phiền não lớn là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, bạn buông chúng xuống thì bạn lại quay về với vốn thiện. Quay về với vốn thiện thì thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi, xã hội tường hòa, mưa thuận gió hòa, tất cả tai nạn tự nhiên đều không còn. Công lao nhờ vào giáo dục, bạn xem Trung Quốc thời xưa, có nhà nào không coi trọng giáo dục? Có người nào không xếp giáo dục ở hàng đầu? Trẻ nhỏ từ trong thai, cha mẹ đã bắt đầu dạy nó, gọi là thai giáo, giáo dục xếp ở hàng đầu. Sống đến già học đến già, cả đời đều tiếp nhận giáo dục thánh hiền, không ngừng nâng cao lên, điều viên mãn lớn sau cùng là trở về tự tánh. Người trở về tự tánh, trong truyền thống của Trung Quốc chúng ta gọi họ là thánh nhân, là đại thánh, trong Phật pháp gọi là Phật-đà, danh

xung khác nhau nhưng cảnh giới hoàn toàn tương đồng, trong tôn giáo gọi là thân, thân - thánh - Phật là cùng một ý. Bạn không dạy thì họ làm sao mà biết được?

Trung Quốc xem trọng giáo dục, trong giáo dục đã đạt được cảnh giới tương đối cao. Phật giáo vừa truyền vào Trung Quốc, người Trung Quốc tiếp xúc rồi liền vô cùng hoan hỷ, vì sao vậy? Nó nâng cảnh giới của chúng ta cao lên một tầng. Bạn xem sách vở của Trung Quốc thì sẽ hiểu, trong điển tịch của Trung Quốc, người Trung Quốc chú trọng đơn giản rõ ràng, nêu rõ điểm chính, đều nói ra rồi. Phật giáo truyền vào Trung Quốc, mỗi điều cương lĩnh đều giảng tỉ mỉ, làm cho học thuật của truyền thống Trung Quốc phong phú thêm. Người Trung Quốc thích đơn giản, người Ấn Độ không ngại phiền hà, nhất định phải giảng thấu đáo, khiến cho mọi người hiểu rõ toàn bộ. Người xưa của Trung Quốc giảng, thật sự phải là người thượng căn mới được, người trung hạ căn chỉ có thể làm theo, dạy bạn làm thế nào thì bạn làm thế ấy, may mà con người đều thật thà, đều nghe lời, không cần phải biết nhiều như vậy. Nhưng ở Ấn độ thì khác, Phật-đà ở Ấn Độ thật là từ bi, đối với người trung hạ căn đều không ngại phiền hà, ngài giảng giải tường tận, khó được, thật là khó được. Cho nên 2.000 năm qua, giáo học của nhà Phật và truyền thống của Trung Quốc hoàn toàn dung hợp làm một, Nho Thích Đạo là một nhà, là một thể, không thể tách rời, trên hình tượng thì có Nho Thích Đạo, nhưng trên thực tế thì không có, nó đã thành một thể. Chúng ta nhất định phải nhận thức Phật pháp, mọi người trong xã hội có sự hiểu lầm, đó là chuyện đương nhiên, nếu chúng ta là người học Phật mà cũng không nhận thức Phật pháp thì đó là sai lầm rất lớn, có lỗi với Thích-ca Mâu-ni Phật. Vì sao tôi lại nói những lời này? Nói cho mọi người biết, Phật pháp là giáo dục, không phải là tôn giáo. Nếu là tôn giáo, vậy để vương thời xưa của Trung Quốc không thích, Phật pháp sẽ không dễ gì bén rễ ở Trung Quốc. Nó là giáo dục, giáo dục điều gì? Giáo dục hiểu để, hoàn toàn giống với người Trung Quốc. Văn hóa của Trung Quốc là văn hóa hiếu, từ hiếu sinh ra bốn khoa mục là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, bốn khoa mục này là để giải thích hiếu. Thế nào gọi là hiếu? Ngũ luân là hiếu, ngũ thường là hiếu, tứ duy là hiếu, bát đức là hiếu. Trong điển tịch nhà Nho của truyền thống Trung Quốc, Tứ thư ngũ kinh, Thập tam kinh, thậm chí diễn biến thành Tứ khố toàn thư sau này, đâu có bộ sách nào, văn chương nào rời khỏi tông chỉ này? Cuộc sống, công việc của chúng ta, thậm chí là biểu diễn nghệ thuật, nghệ thuật thuyết xướng cũng không tách rời nó. Cho nên, nếu nói rõ hơn một chút thì văn hóa Trung Quốc là văn hóa hiếu? Văn hóa luân lý, văn hóa ngũ thường, văn hóa tứ duy, văn hóa bát đức.

Phật pháp và nền tảng này của Trung Quốc là hoàn toàn tương đồng, bạn xem Tịnh tông của chúng ta, tông chỉ tu học là y theo tịnh nghiệp tam phước trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, văn tự không nhiều, nhưng là nguyên tắc chỉ đạo tối cao. Tổng cộng gồm ba điều, điều thứ nhất là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, giáo dục Phật giáo được kiến lập từ đâu? Từ hiếu đạo, hiếu thân tôn sư, điều này hoàn toàn tương đồng với quan niệm của thánh hiền, tổ tiên ngàn vạn năm ở Trung Quốc, “từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, đây là điều thứ nhất. Cho nên ngày nay vì sao chúng ta phải học Đệ Tử Quy? Dùng Đệ Tử Quy để thực hành hiếu thân tôn sư của chúng ta, nếu bạn làm được, vậy điều thứ nhất của tịnh nghiệp tam phước bạn đã làm được. Từ tâm không giết thì chúng ta dùng Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo, câu cuối cùng là thập thiện nghiệp đạo của nhà Phật, đây là ba cái rễ! Nếu không cắm rễ từ đây thì phía sau hoàn toàn không làm được. Bạn xem, điều thứ hai là từ đây nâng cao lên, từ tầng một nâng lên tầng hai là “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”; nói cách khác, tam quy ngũ giới được kiến lập từ nền tảng của hiếu thân tôn sư. Người bất hiếu cha mẹ, không tôn trọng thầy cô thì xong rồi, ở xã hội xưa của Trung Quốc thì họ không có chỗ đứng, không thể làm người, trong xã hội ai cũng xem thường họ, đây là điều cơ bản để làm người, làm sao có thể lơ là được? Điều thứ hai là Tiểu thừa, điều thứ ba là Đại thừa, có điều thứ hai rồi mới có thể tiến lên một tầng, đến tầng thứ ba. Tầng thứ ba là “phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”, khuyến tấn hành giả là độ hóa chúng sanh, giáo hóa chúng sanh. Mười câu trước là thân hành, câu cuối cùng là ngôn giáo, bản thân bạn làm được hết thì mới có thể dạy người. Đây là văn hóa Trung Quốc, văn hóa Trung Quốc chắc chắn không thể tách rời Phật pháp.

Cho nên ba nhà Nho Thích Đạo, nói một cách chặt chẽ, ba nhà đều không phải là tôn giáo, ba nhà đều dạy học, chúng ta cần nhận biết rõ ràng điều này. Ba nhà đều tôn trọng tôn giáo, đều lễ kính, đều tán thán, không hề bài xích, trong kinh Phật không thấy bài xích tôn giáo. Trong số học trò của Thích-ca Mâu-ni Phật, người khác quốc tịch rất nhiều, người không cùng bộ tộc cũng rất nhiều, người không cùng tôn giáo tín ngưỡng cũng rất nhiều, điều này có ghi chép trong kinh điển. Bạn thấy cô Bà-la-môn trong kinh Địa Tạng, đó là Bà-la-môn giáo, đức Phật không hề bảo cô bỏ đạo Bà-la-môn, không nói như vậy, mà đức Phật còn tôn kính thân của đạo Bà-la-môn. Cho nên Phật pháp ở thế gian, đối với bất kỳ học phái nào, tôn giáo nào cũng không phá hoại, hơn nữa còn kiến thiết, đều là lễ kính tán thán,

khuyên tất cả những người tin tôn giáo phải tôn kính giáo chủ của họ, phải hết lòng nghe theo lời dạy của giáo chủ để học tập, đây là Phật Bồ-tát. Không hề nói “tôn giáo của bạn không tốt, hãy tin tôi”, Phật không nói như vậy. Đức Phật là nhà giáo dục, ngài dạy bạn nhận biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh, ngài dạy bạn trở về tự tánh, khai mở trí tuệ. Ở Trung Quốc, Phật giáo làm phong phú thêm văn hóa Trung Quốc, chúng ta có thể nói câu này, ở bất kỳ đất nước nào thì nó đều làm văn hóa của nước đó thêm phong phú, ở bất kỳ tôn giáo nào thì nó cũng làm phong phú nội hàm của tôn giáo đó, chắc chắn là như vậy. Bất luận trong hoàn cảnh nào, chỉ có trăm lợi mà không chút hại, đây là Phật pháp.

Thứ tốt đẹp như vậy mà ngày nay trong xã hội lại có rất nhiều hiểu lầm, trách nhiệm này không phải của Phật, Phật không chịu trách nhiệm, tổ sư đại đức xưa nay cũng không chịu trách nhiệm, trách nhiệm này là do thể hệ này của chúng ta không nỗ lực vươn lên. Thể hệ này của chúng ta thật sự giống như Phật nói trong kinh này: “Đời trước không tốt (không hiểu), không biết đạo đức, không có người dạy”. Từ nhỏ chúng ta không tiếp xúc với Phật pháp, không có người hướng dẫn chúng ta, không ai nói cho chúng ta biết. Đời này nếu tôi không gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ thì suốt đời cũng không thể biết được. Tôi học triết học với thầy, thầy đã giới thiệu Phật giáo cho tôi, nói cho tôi biết “Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà triết học lớn, triết học trong kinh Phật là triết học cao nhất trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, tôi đã vào cửa Phật như thế. Trước khi tôi biết thầy Phương, lúc tôi còn đi học ở trường, học cấp hai, tôi từng vào giáo đường, đọc qua kinh Thánh, tôi có rất nhiều bạn học Hồi giáo, quan hệ của chúng tôi rất tốt. Khi đó số lượng kinh điển của họ lưu thông quá ít, thời gian ở trong trường không nhiều, chỉ có hai năm. Tôi chưa nhìn thấy kinh Koran, tôi thấy trong Hồi giáo xuất bản những bài văn ngắn, tôi đọc những tư liệu này thấy rất vui. Cho nên tôi rất ưa thích Hồi giáo và Tân Cựu Ước. Tôi không có niềm tin tôn giáo, bởi vì tôi cảm thấy mình hiểu biết chưa đủ, đến khi tôi hoàn toàn hiểu rõ, hoàn toàn sáng tỏ thì tôi mới tham gia lễ rửa tội. Sau này tôi gặp được Phật pháp, mới thấy trên thế gian này còn có thứ hay như vậy, không dễ gì gặp được! Sau khi gặp rồi, học tập cũng vô cùng khó khăn, học rất vất vả, thế nhưng học rất vui. Ở đây thật sự phải cảm tạ Phật Bồ-tát, cảm tạ tổ sư đại đức, cảm tạ thầy giáo hiện tiền, vì sao vậy? Vì các ngài đã đem kinh điển của toàn bộ quả giác truyền lại cho chúng sanh trước ác chúng ta.

“Cảnh giới sở hành của chư Phật, chỉ có Phật cùng Phật mới hiểu rõ ráo, chẳng phải tự lực của chúng sanh trong chín giới có thể tin hiểu nổi”, lời này là thật, chúng ta dựa vào lòng tin, dựa vào tâm cung kính, tôn kính Phật, tin mà không cung kính thì không được lợi ích, bạn phải có kính yêu, kính trọng thì bạn mới được lợi ích. Vì sao vậy? Vì bạn mới có thể miệt mài không bỏ. Trong công việc giảng dạy của chúng tôi suốt 59 năm, không bỏ một ngày nào, vì sao vậy? Hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Thật sự là phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, những vấn đề nan giải của chính mình, của gia đình mình, của đoàn thể, của xã hội, thậm chí của toàn thế giới hiện nay, chúng tôi đều có thể nhìn ra được nguyên nhân và hậu quả, chúng tôi biết được phương pháp giải quyết, bạn nói xem vui biết bao. Bản thân ở thế gian này không nhiễm mảy trần, không tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn. Đức Phật định ra tiêu chuẩn cho chúng ta là “thanh tịnh bình đẳng giác”, thanh tịnh bình đẳng giác này mỗi năm mỗi đều nâng cao, sự vui thích trong đó không cách nào hình dung được, đối với tất cả chúng sanh tự nhiên sanh khởi tâm thương xót, không phải là quở trách. Muốn giúp họ cần phải có duyên, họ chịu tiếp nhận mới được, họ không chịu tiếp nhận thì không giúp được, họ chịu tiếp nhận thì toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ; nếu họ không thể tiếp nhận thì lo hoàn thiện chính mình. Nếu gặp được trường hợp có thể tiếp nhận thì giúp thiên hạ cùng thiện. Cho nên, pháp môn này giảng đến chỗ rất ráo là phải thành Phật, thành Phật là sao? Nhất định phải buông xuống khởi tâm động niệm, bạn mới đạt được cứu cánh. Điều này chúng ta không làm được, chúng ta biết điều này quan trọng, song vẫn chưa có cách nào buông xuống khởi tâm động niệm, vì nó quá vi tế. Cho nên trong kinh đức Phật nói rất hay, đến khi nào bạn mới có thể thấy được khởi tâm động niệm? Đến Bát địa, đừng nói là Viên giáo, Bát địa của Biệt giáo cũng là giới lắm rồi. Hoa Nghiêm là Viên giáo, cảnh giới chứng đắc của Bát địa trong Biệt giáo tương đương với Bồ-tát Bát trụ trong kinh Hoa Nghiêm, Bồ-tát Bát trụ trong Thập trụ mới có thể thấy được a-lại-da thức. Định công đó rất sâu, tâm địa thanh tịnh, các ngài có thể cảm nhận được dao động sóng vi tế, cũng có nghĩa là thật sự cảm nhận được sự xuất hiện của a-lại-da, các ngài đã nhìn thấy. Cho nên Phật giáo là khoa học, Phật giáo không phải mê tín, vì sao vậy? Vì mỗi cảnh giới đều bảo bạn phải đích thân chứng đắc, nghe Phật nói thì không tính, vì đó là cảnh giới của Thích-ca Mâu-ni Phật, không phải là cảnh giới của bạn, bạn hiểu rõ cũng không được thọ dụng. Nhất định phải y theo lời Phật nói, chúng ta phải chứng đắc thì mới được thọ dụng, đây là tinh thần khoa học. Cho nên, không phải tự lực của chúng sanh trong chín pháp

giới có thể tin hiểu được, tự học không thể thành công, chính là câu nói “nhất định phải theo thầy học”, nói trắng ra là như vậy. Tự học thì không thể thành công, nhất định phải theo thầy học, thầy ở đây là Thích-ca Mâu-ni Phật, là A-di-đà Phật. Phải tôn kính các vị học trưởng, học trưởng là các đại Bồ-tát, Văn-thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí, Di-lặc, đây đều là những học trưởng mà chúng ta nên tôn kính.

“Từ trên cho thấy, pháp môn niệm Phật thật là pháp thâm diệu vô thượng, chỉ có bậc thượng căn mới có thể trực tiếp gánh vác nổi”. Đây chính là ý nghĩa của câu “chuyên tiếp thượng căn” mà bên trên đã nói, vì sao vậy? Vì người thượng căn vừa nghe liền hiểu, không những hiểu rõ, mà còn thật làm. Nói cho quý vị biết, nếu chúng ta buông xuống được một chút chấp trước, chấp trước không còn nghiêm trọng như trước nữa, buông xuống rồi thì cũng là thượng căn! Nếu không buông xuống, còn chấp trước nghiêm trọng thì sẽ sanh ra chướng ngại, không thể vãng sanh. Vãng sanh hạ hạ phẩm trong cõi Phạm thánh đồng cư đều là thượng căn, bạn nghĩ xem có đúng hay không? Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, được bốn nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì, bạn chính là Bồ-tát A-duy-việt-trí. Kỳ thực không phải do bạn chứng được, bạn đến thế giới Cực Lạc, đấng ngộ dành cho bạn, quy cách của bạn chính là Bồ-tát A-duy-việt-trí, ai cho bạn vậy? A-di-đà Phật cho bạn. Bồ-tát A-duy-việt-trí, chúng ta nói đến địa vị thấp nhất, trong kinh Hoa Nghiêm nói là Bồ-tát Sơ trụ. Điều này không thể nghĩ bàn, đây thật sự là cảnh giới sở hành của chư Phật, Bồ-tát cũng không dám nghĩ tới, cho nên gọi đây là pháp khó tin. Bạn có thể tin thì chính là thượng căn, bạn liền có thể trực tiếp gánh vác, tôi thứ gì cũng đều buông xuống, tất cả pháp thế xuất thế gian đều buông xuống, tôi chỉ có bộ kinh này, chỉ có câu danh hiệu này, trong đời này tôi chắc chắn được sanh Tịnh độ, thân cận Di-đà. Căn tánh thông thường của thế gian không thể sánh bằng, dù bạn thông minh đến đâu, có trí tuệ đến đâu, bạn nghiên cứu tất cả kinh giáo, giảng tới hoa trời rơi khắp, cuối cùng thì sao? Bạn không thể vãng sanh, vẫn tạo lục đạo luân hồi, vậy sao có thể sánh với họ được!

“Lại nữa, phẩm Bồ-tát Vãng Sanh của kinh này nói: Danh hiệu của chư Phật trong mười phương thế giới và danh hiệu của Bồ-tát được vãng sanh, chỉ nói tên thôi thì hết kiếp cũng chẳng thể nói trọn”. Danh hiệu của chư Phật mười phương, danh hiệu ở đây là gì? Chính là một câu Nam-mô A-di-đà Phật, Nam-mô A-di-đà Phật là danh hiệu của chư Phật trong mười phương thế giới. Vì sao vậy? Vì trong kinh Đại thừa đức Phật thường nói “mười phương ba đời Phật đều cùng một pháp

thân, cùng tâm cùng trí tuệ, lực, vô úy cũng vậy”. Chúng ta là người chưa giác ngộ, là người chưa chứng được viên giác, có phân biệt, có vọng tưởng; người chứng được viên giác thì biết được một là tất cả, tất cả là một, một câu danh hiệu A-di-đà Phật chính là danh hiệu của hết thầy chư Phật mười phương. “Danh hiệu của Bồ-tát được vãng sanh”, các vị Bồ-tát này niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ, “chỉ nói tên thôi thì hết kiếp cũng chẳng thể nói trọn”, nói không hết được. Đây là nói về trì danh niệm Phật vãng sanh. Ý của câu này không gì ngoài việc khiến chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta làm thế nào mới có thể thành tựu. Ở cõi Ta-bà thành tựu khó, chướng duyên quá nhiều. Chướng duyên đầu tiên là thọ mạng có hạn, quá ngắn. Những thứ chúng ta cần học thì quá nhiều, thời gian ngắn như thế chúng ta không cách nào hoàn thành được, đây là chướng ngại lớn nhất, những chướng ngại khác không nói tới, vì quá nhiều quá nhiều. Đến thế giới Cực Lạc thì hết thầy chướng ngại đều không còn. Vấn đề đầu tiên liền được giải quyết, được vô lượng thọ, thọ mạng vô lượng, có được thời gian. Trong Quán kinh, Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta, vãng sanh hạ hạ phẩm ở cõi Phạm thánh đồng cư, tu học ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, tu đến khi tự mình thật sự đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó thật sự là Bồ-tát A-duy-việt-trí, không phải do A-di-đà Phật gia trì, mà do công phu của bạn thật sự đạt đến địa vị A-duy-việt-trí, phải mất bao nhiêu thời gian? Đức Phật nói 12 kiếp, 12 kiếp nếu nói ở thế giới của chúng ta đây thì rất dài, nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì rất ngắn, vì sao vậy? Vì thọ mạng của họ là vô lượng kiếp. Thọ mạng là vô lượng kiếp, vậy 12 kiếp có đáng là bao? Nói cách khác, trong thời gian rất ngắn liền chứng đắc. Bốn mươi một giai vị Pháp thân đại sĩ ở thế giới Hoa Tạng vì sao đến thế giới Cực Lạc học với A-di-đà Phật? Điều này chúng ta nhất định cần phải hiểu rõ. Nếu là Bồ-tát Sơ trụ của thế giới Hoa Tạng, ở thế giới Hoa Tạng, nếu muốn đoạn hết 41 phẩm tập khí vô minh thì cần bao nhiêu thời gian? Ba a-tăng-kỳ kiếp. Bạn xem, hạ hạ phẩm ở cõi Phạm thánh đồng cư, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ 12 kiếp là có thể đạt đến địa vị của các ngài rồi. Đó đó chúng ta hiểu được, tu hành ở thế giới Hoa Tạng, thời gian đoạn tập khí dài và chậm, đến thế giới Cực Lạc thì nhanh. Cho nên, Văn-thù và Phổ Hiền muốn đưa hết những người này đến thế giới Cực Lạc, đạo lý là ở chỗ này, Tỳ-lô-giá-na Phật không ngăn cản, ngược lại còn vui mừng, nói lên điều gì? Không có tâm đố kỵ. Hoàn cảnh tu hành ở thế giới Cực Lạc tốt, đến nơi đó là phải rồi, đi sớm thành tựu sớm, sau khi thành tựu thì giống như chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh.

“Lại nữa, phẩm Thọ Ký Bồ-đề nói: Do không nghe được pháp này nên có một ức Bồ-tát thoái chuyển Vô thượng chánh đẳng chánh giác”. Ở đây cũng nêu lên ví dụ nói. Các vị Bồ-tát này không nghe được pháp môn Tịnh độ, không biết có thế giới Cực Lạc, có A-di-đà Phật, tùy theo pháp môn mà mình học tập phải mất thời gian rất dài, chướng nạn quá nhiều, có khi không vượt qua được thử thách liền thoái chuyển, hoặc là chọn các pháp môn khác, trường hợp như thế rất nhiều. Trong tám tông của Đại thừa, có người chọn tu, có người muốn học, đều cho mình là đúng. Chúng ta nghe thấy họ phát tâm nguyện này, chúng ta cũng tán thành, cũng không phản đối. Họ đối với lời của Phật-đà thì qua loa, nghe không hiểu, đó là lời nào? Phật nói “thông một bộ kinh thì thông hết thầy kinh”, họ nghe không hiểu lời này cho nên họ còn muốn học rất nhiều, cái gì cũng muốn học. Nếu thật sự hiểu rồi, thông một bộ kinh thì tất cả kinh đều thông, vậy tôi học một bộ là được rồi. Bạn nghĩ xem người này có phải là người thượng thượng căn không? Bây giờ chúng ta hiểu rồi, đúng là người thượng thượng căn. Họ chỉ hạ công phu trên một bộ kinh, chắc chắn được tam-muội, sau khi được tam-muội thì chắc chắn sẽ khai ngộ.

Chúng tôi muốn hỏi, đồng học các bạn chọn bộ kinh nào, suốt đời học một bộ kinh, tôi tin rằng rất nhiều người học kinh Vô Lượng Thọ. Tôi được bản kinh này, khi đó là thầy Lý cho tôi, do thầy đích thân chú giải, thầy viết bằng bút lông. Hình như lúc thầy giảng bộ kinh này thì thầy khoảng 68-69 tuổi, chưa tới 70 tuổi, hình như 68 tuổi thầy giảng bộ kinh này. Tôi xem thấy mi chú của thầy thì rất vui mừng, thầy đánh dấu từng đoạn một, rất rõ ràng, tôi liền sanh tâm hoan hỷ, muốn học, muốn giảng. Kỳ thực, lần đầu tiên tôi giảng kinh này ở Mỹ, chính là dùng bản của thầy Lý, chưa thấy cuốn chú giải này của Hoàng lão, khi đó tôi chưa quen biết ngài. Cho nên trước đó hình như 2-3 lần, tôi đều dùng bản của thầy Lý. Và cũng tại Mỹ, tôi liên lạc được với lão cư sĩ Hoàng Niệm Tô, vô cùng khó được, ngài tặng cho tôi cuốn chú giải này. Ngài đến Mỹ chỉ đem theo một bộ, bộ đó là bản in dầu. Chúng tôi biết in dầu, trước đây tôi từng làm công việc này, giấy sếp nhiều nhất là dùng được 120 đến 130 lần, không thể in tiếp được nữa, in nữa thì không thể nhìn thấy chữ. Cho nên tôi tin bản đó của ngài đại khái chỉ có 100 cuốn thôi, số lượng rất ít. Sau khi xem rồi, tôi để các đồng tu liên lạc với ngài, thỉnh giáo ngài xem ngài có giữ bản quyền không? Nếu có bản quyền thì khỏi bàn nữa, nếu không có bản quyền, tôi nói tôi mang về Đài Loan in. Ngài nghe xong rất vui mừng, và nói không có bản quyền. Cho nên xuất bản lần thứ nhất, tôi in 10.000 cuốn, 10.000 cuốn bìa cứng. Ngài muốn tôi viết lời giới thiệu, muốn tôi đề chữ lên bìa sách, tôi đều làm

theo. Cho nên, sau này khi tôi giảng nhiều lần thì tham khảo bản chú giải của ngài. Tôi nhớ tôi đã giảng 10 lần. Khi đó tôi cũng muốn phát tâm, tôi ngừng kinh Hoa Nghiêm, giảng được một nửa rồi, không giảng nữa, đây là Hoa Nghiêm trung bản, rất khó cơ. Cho nên giảng bộ kinh này thính chúng đặc biệt nhiều, bất luận là trong nước hay ngoài nước, thính chúng đều đông hơn giảng những bộ kinh khác. Từ chỗ này có thể cảm nhận được, duyên, bản này có thể kết hợp sâu sắc với duyên phận 9.000 năm còn lại trong thời mạt pháp của Thế Tôn.

Đây là lần giảng thứ 11, vì sao giảng kinh này? Bởi thấy tai nạn quá nhiều, giảng kinh dạy học có thể cứu được tai nạn! Kinh Hoa Nghiêm quá dài, quá lớn, tuy tốt nhưng chúng ta muốn thu được hiệu quả ngay, muốn lập tức thấy được kết quả, cho nên chọn lấy tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm. Kinh Vô Lượng Thọ là tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm, nội dung không khác gì với kinh Hoa Nghiêm. Cho nên, đại đức xưa gọi kinh này là Hoa Nghiêm trung bản, gọi kinh A-di-đà là Hoa Nghiêm tiểu bản. Nội dung ba bộ kinh này đều nói về một sự việc, tận cùng thật tướng các pháp. Từ tu nhân mà nói, là thanh tịnh bình đẳng giác; từ quả đức mà nói, là Đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm, tu nhân chứng quả. Cho nên kinh này giúp chúng ta rất nhiều. Lần này chúng tôi chọn giảng chú giải của lão cư sĩ Hoàng, tôi cũng là báo đáp ơn tri ngộ với ngài. Ngài lớn tuổi hơn tôi, duyên học tập của ngài tốt hơn tôi, ngài thân cận Hạ Liên công. Thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão cư sĩ Lý học kinh giáo với lão cư sĩ Mai Quang Hy, thầy là học trò của Mai lão. Mai lão và cư sĩ Hạ Liên Cư là đạo hữu tốt, quan hệ giữa hai ngài rất tốt, sau khi học Phật các ngài sống cùng nhau, cũng đều làm quan, lúc làm quan cũng sống cùng nhau, thời gian các ngài sống cùng nhau rất lâu. Cho nên, sau khi cuốn hội tập của ngài thành công, Mai lão đã viết lời giới thiệu rất dài, lời giới thiệu đó vô cùng có giá trị, cho chúng ta sự khải thị rất lớn. Từ thầy Lý chúng tôi biết được lão cư sĩ Hạ Liên Cư, thầy cũng từng nhắc đến cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cho nên trước khi chúng tôi gặp nhau thì rất quen thuộc với tên gọi của ngài. Chúng tôi cùng đi một con đường, ngài thật sự là bậc thiện tri thức, đồng tham đạo hữu. Thế nên chúng tôi có duyên như vậy với lão cư sĩ Hạ. Tôi gặp mặt Niệm công như gặp được người quen, vô cùng hoan hỷ, bởi vì khi đó người giảng bản hội tập này chỉ có hai người, tôi giảng ở hải ngoại, ngài giảng ở trong nước, không có người thứ ba, sau khi chúng tôi gặp được thì cảm khái muôn vàn. Đối với pháp môn này, đối với bộ kinh này, đối với bản hội tập này thật sự nhận thức được, hết lòng tán thán, có thể

tin, có thể hiểu, y giáo phụng hành. Cho nên, chúng tôi tin lời nói này: “Do không nghe được pháp này nên có một ức Bồ-tát thoái tâm”, đã thoái tâm Bồ-đề.

“*Kinh Như Lai Bát Tư Nghị Cảnh Giới cũng nói: Bồ-tát biết rõ chư Phật và hết thấy pháp đều chỉ là tâm lượng, bèn đắc tùy thuận nhãn, hoặc vào Sơ địa, xả thân rồi nhanh chóng sanh về thế giới Diệu Hỷ, cõi Cực Lạc Tịnh độ*”. Điều này cũng cho chúng ta sự khích lệ rất lớn. Bồ-tát ở đây là đại Bồ-tát, không phải là tiểu Bồ-tát, đại Bồ-tát là Sơ địa của Biệt giáo trở lên, Viên giáo thì từ Sơ trụ trở lên, các ngài mới hiểu rõ, thật sự sáng tỏ, biết được chư Phật cho đến hết thấy pháp đều chỉ là tâm lượng, “chỉ” là chỉ có. Tâm lượng là gì? Chúng ta đã học Hoàn Nguyên Quán nên hiểu được, trong Hoàn Nguyên Quán, từ một thể khởi hai dụng, nêu ra ba thứ trọn khắp, câu sau cùng của ba thứ trọn khắp là “gồm không lẫn có”, tâm lượng vốn có của bạn là như vậy. Trong cửa Phật có hai câu mà mọi người thường nghe thấy: “tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô biên thế giới”, hai câu này chính là gồm không lẫn có. Gồm là bao hàm, bao hàm hư không; chứa là bao dung, bao dung tất cả vạn vật, bao dung vạn pháp, nó vốn là như vậy, người Trung Quốc thường nói lượng lớn phước lớn. Tâm lượng vốn có của bạn là bao dung khắp hư không pháp giới, không sót một pháp nào, tâm lượng của bạn lớn như vậy, đây gọi là Phật, Phật là chính mình, bạn vốn là như vậy. “Cho nên bèn được tùy thuận nhãn”, các ngài có thể hằng thuận tất cả chúng sanh, bạn làm thiện thì các ngài tùy thuận bạn, bạn làm ác thì các ngài cũng tùy thuận bạn, điều này thật tuyệt vời. Vì sao vậy? Vì trong kiến giải của các ngài không còn thiện ác. Vì sao vậy? Các ngài không có phân biệt, không có chấp trước, vậy lấy đâu ra thiện ác? Không những không có thiện ác, mà nhiễm tịnh cũng đều không có, tâm của các ngài thanh tịnh bình đẳng, trước giờ không hề khởi tâm động niệm. Mắt Phật nhìn chúng sanh là cảnh giới như vậy. “Hoặc vào Sơ địa”, những vị Bồ-tát này, Bồ-tát được tùy thuận nhãn, Bồ-tát chúng được Sơ địa, “xả thân rồi nhanh chóng sanh về thế giới Diệu Hỷ, cõi Cực Lạc Tịnh độ”, các ngài biết thế gian này có thế giới Cực Lạc, có A-di-đà Phật, nên nhanh chóng đi về nơi đó, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A-di-đà Phật. Rất có ý nghĩa. Trích dẫn những lời này đều là từ trong kinh Phật nói, mục đích là gì? Cổ vũ chúng ta, duyên lành này không dễ gì gặp được, gặp được rồi không được xem thường bỏ qua, nếu xem thường bỏ qua thì thật đáng tiếc, có được lại rất khó. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.